

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2025/HS-PT

Ngày: 16-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Bà Lê Kim Đó

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2025/HS-PT ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Phi L.

Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Phi L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Phi L**, sinh ngày 17/8/2007, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L1, sinh năm 1975 và bà Võ Thị L2, sinh năm 1973; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024, đến ngày 16/6/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Ngày 20/6/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

2. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

2.1. Võ Thị L2, sinh năm 1973 (Có mặt).

2.2. Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

3. *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

4. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Võ Thị L2; sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phi L, sinh năm 2007, hiện đang là học sinh và không phải là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng tháng 5/2024, L có quen biết 01 người phụ nữ tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê trọ ở tại ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai do bà Ngô Thị Thùy T, sinh năm 1987, ngụ tại ấp B, xã X, huyện C làm chủ. Quá trình quen biết, D nhờ L đi giao ma túy giúp D cho những người có nhu cầu mua ma túy từ D và thỏa thuận sẽ cho L 50.000 đồng/01 lần giao ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm trên L chưa đồng ý đề nghị của D.

Đến sáng ngày 13/6/2024, L và D có gặp nhau thì D bảo L ra nhà lấy ma túy đi giao dùm với nội dung cụ thể như sau: “Ra lấy cái 3 giao cho ông đứng trước tổ A, ấp A”, nghĩa là “Ra nhà chị lấy 300.000 đồng tiền ma túy đi giao cho một người đàn ông đứng ở tổ A, ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai”. Lúc này, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên L đã đồng ý. Một lúc sau, L điều khiển xe đạp điện màu đỏ đen di chuyển từ nhà L đi đến phòng trọ của D để lấy ma túy đi giao. Khi đến nơi, L đứng đợi ở ngoài rồi D đưa ra 01 bịch ny lông màu trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, D và L thỏa thuận khi L giao ma túy xong thì lấy số tiền 300.000 đồng của người mua ma túy rồi mang về cho D, D sẽ cho L 50.000 đồng tiền công. Sau khi nhận ma túy từ D, L cất giấu ma túy trong lòng bàn tay trái và bắt đầu lấy xe di chuyển ra đường T để đi giao ma túy. Khi L đang đi trên đoạn đường thuộc ấp C, xã X, huyện C thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 1255/KL-KTHS ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong

gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1746 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1458 gam.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Phạm Phi L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phi L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày vào cơ sở giam giữ để thi hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2024.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/3/2025 bị cáo Phạm Phi L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

** Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:*

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Phạm Phi L tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo Phạm Phi L không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Phi L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phi L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bị cáo dẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Phi L xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào đặc biệt mới so với phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự và tuyên xử bị cáo Phạm Phi L với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phi L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Phi L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Phi L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- VKSND Khu vực;
- TAND Khu vực;
- CA Khu vực;
- Phòng hồ sơ- CA Tỉnh;
- THADS;
- Các bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Toàn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Công Sự – Lê Kim Đó

Võ Văn Toàn